

Số: 0038/KSBT-XN-CDHA-TDCN

Mã số mẫu : 0038.26

Ngày : 20/10/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng (*) : CÔNG TY TNHH CẤP THOÁT NƯỚC MỎ CÀY
Địa chỉ (*) : Ấp Phú Quới, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước Mỏ Cày
Ngày lấy mẫu (*) : 13/10/2026
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 500ml
Ngày nhận mẫu : 13/10/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 13/10/2026 – 19/10/2026
Tình trạng mẫu : Mẫu nước đã qua xử lý, trong, không màu, đựng trong chai nhựa có
đậy nắp kín.

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị		Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBD(**)
1	Coliform	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (b)	< 3	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (b)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc	TCU	SMEWW 2120C – 2023 (b)	15	< 7,50	/
4	Mùi, vị		Cảm quan (b)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B – 2023 (b)	2	KPH MLOD=0,30NTU	/
6	pH		TCVN 6492 – 2011 (b)	6,0 – 8,5	6,65	/

Nhận xét:

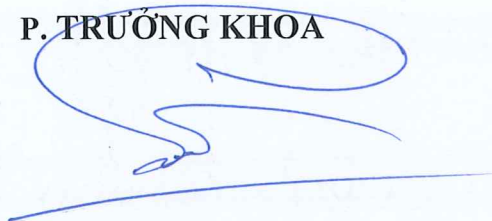
Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCDP 01:2022/BTr (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Ghi chú:

- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (b) Phép thử đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA


ThS. Phạm Ngọc Sơn

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Thái

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ $k=2$.

Số: 0041/KSBT-XN-CDHA-TDCN

Mã số mẫu : **0041.26**

Ngày : 20/10/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng (*) : CÔNG TY TNHH CẤP THOÁT NƯỚC MỎ CÀY

Địa chỉ (*) : Ấp Phú Quới, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long

Tên mẫu (*) : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**

Địa điểm lấy mẫu (*) : Bệnh viện Cù Lao Minh

Ngày lấy mẫu (*) : 13/10/2026

Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 500ml

Ngày nhận mẫu : 13/10/2026

Thời gian kiểm nghiệm : 13/10/2026 – 19/10/2026

Tình trạng mẫu : Mẫu nước đã qua xử lý, trong, không màu, đựng trong chai nhựa có đậy nắp kín.

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị		Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ(**)
1	Coliform	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (b)	< 3	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (b)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc	TCU	SMEWW 2120C – 2023 (b)	15	< 7,50	/
4	Mùi, vị		Cảm quan (b)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B – 2023 (b)	2	< 0,90	/
6	pH		TCVN 6492 – 2011 (b)	6,0 – 8,5	6,73	/

Nhận xét:

Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCDP 01:2022/BTr (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.

- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.

(*) : Thông tin do khách hàng cung cấp

(**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Ghi chú:

- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (b) Phép thử đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA*ThS. Phạm Ngọc Sơn***Phạm Hồng Thái**

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ $k=2$.

Số: 0042/KSBT-XN-CDHA-TDCN

Mã số mẫu : **0042.26**

Ngày : 20/10/2026

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên khách hàng (*) : CÔNG TY TNHH CẤP THOÁT NƯỚC MỎ CÀY

Địa chỉ (*) : Ấp Phú Quới, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long

Tên mẫu (*) : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**

Địa điểm lấy mẫu (*) : Bến xe Mỏ Cày

Ngày lấy mẫu (*) : 13/10/2026

Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 500ml

Ngày nhận mẫu : 13/10/2026

Thời gian kiểm nghiệm : 13/10/2026 – 19/10/2026

Tình trạng mẫu : Mẫu nước đã qua xử lý, trong, không màu, đựng trong chai nhựa có đậy nắp kín.

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị		Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBD(**)
1	Coliform	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (b)	< 3	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019 (b)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc	TCU	SMEWW 2120C – 2023 (b)	15	< 7,50	/
4	Mùi, vị		Cảm quan (b)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B – 2023 (b)	2	KPH MLOD=0,30NTU	/
6	pH		TCVN 6492 – 2011 (b)	6,0 – 8,5	6,67	/

Nhận xét:

Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCDP 01:2022/BTr (Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành.

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.

- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.

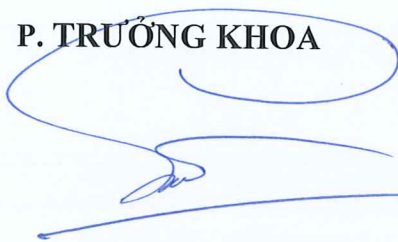
(*) : Thông tin do khách hàng cung cấp

(**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Ghi chú:

- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (b) Phép thử đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Phạm Ngọc Sơn

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Thái

- Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.